TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1006/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên
2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 292/2017/QĐST–HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H, địa chỉ: Tổ 3 Khu II, phường M, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông Lê Chí T; địa chỉ: Đường P, Phường N, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 21/3/2017, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Tôi và ông Lê Chí T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã L, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 31/12/2013.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2015 ông Lê Chí T về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, học tập, không còn quan tâm đến vợ con, thường xuyên ăn nhậu với bạn bè. Tôi đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ

năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn, yêu cầu được ly hôn ông Lê Chí T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 11/02/2015. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Lê Chí T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với ông Lê Chí T nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Chí T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Lê Chí T có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn bà Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Thị H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Chí T vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Chí T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 04 ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường M, thị xã L, tỉnh Bình Phước, bà Vũ Thị H và ông Lê Chí T đã đăng ký

kết hôn ngày 31/12/2013, số 74, thể hiện hôn nhân giữa bà Vũ Thị H và ông Lê Chí T là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Vũ Thị H và ông Lê Chí T phát sinh mâu thuẫn mà theo bà Vũ Thị H trình bày là do ông Lê Chí T thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con từ đó dẫn đến quan hệ vợ chồng không có hạnh phúc, bà Vũ Thị H xác định không còn tình cảm với ông Lê Chí T, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng, yêu cầu xin được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Chí T vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về tình trạng hôn nhân. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ, nên chấm dứt quan hệ hôn nhân của các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 12/02/2015.

Xét yêu cầu của bà Vũ Thị H đối với con chung: Trẻ Lê Ngọc Thiên K là nữ, tính đến ngày xét xử vẫn chưa đủ 03 tuổi và bà Vũ Thị H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lê Ngọc Thiên K từ lúc sinh ra cho đến nay. Do đó vì lợi ích và đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, nên đối với yêu cầu được quyền nuôi con của bà Vũ Thị H là có cơ sở nên chấp nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Lê Chí T do bà Vũ Thị H không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Vũ Thị H phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H về việc "Ly hôn"

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Lê Chí T.

1.2/. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Thiên K, sinh ngày 12/02/2015.

- Bà Vũ Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Lê Chí T do bà Vũ Thị H không có yêu cầu.

- Ông Lê Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.3/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được trừ vào tạm ứng án phí do bà Vũ Thị H đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0012405 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Vũ Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Vũ Thị H, ông Lê Chí T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- UBND P.M, TX. L, tỉnh Bình Phước (GCN KH 74 ngày 31/12/2013;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.